

Số: 15/2022/QĐ-PT

Cần Thơ, ngày 14 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ bị kháng nghị như sau:

Theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-DS ngày 20/01/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Tại Quyết định số 39/QĐ-VKS-DS của Viện kiểm sát nhân dân quận M ngày 08/4/2022 quyết định rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-DS ngày 20/01/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M đối với Bản án sơ thẩm số 03/2022/DSST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 44/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 03 năm 2022 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1927

Địa chỉ: Khu vực C, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền ông **Lê Văn Ph**, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **Lý Văn Th**, sinh năm 1954

Ông **Lê Hữu Đ**, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1964.
- Chị **Lê Thị D**, sinh năm 1980.
- Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1960.
- Anh **Lý Văn Th**, sinh năm 1985.
- Chị **Lý Thị Hồng D**.
- Anh **Lê Hữu Đ**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Bà **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1938.

Địa chỉ: Khu vực C, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. TP. Cần Thơ;
- TAND quận M;
- Chi cục THADS quận M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Bích Hải

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 69-DS:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (nếu có).